TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày: 09/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Duy Phước;

2. Bà Văn Thị Thu Vân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 10/4/2024 đối với bị cáo:

Phan Văn A, sinh ngày 24/4/1962 tại T, Bình Định; nơi thường trú: Tổ F, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Bán vé số; văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan T (đã chết) và bà Mai Thị T1 (đã chết); bị cáo có vợ là Đinh Thị Hồng H và 04 con; tiền án; Không, tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi "Đánh bạc"; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 23/10/2023 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt;

- *Người bào chữa:* Ông Nguyễn Thành T2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G, Chi nhánh số 2.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bùi Văn B, sinh năm 1965; nơi thường trú: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt;

2. Trịnh Văn Q, sinh năm 1949; nơi thường trú: Tổ E, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt;

3. Lê Thái H1, sinh năm 1981; nơi thường trú: Tổ E, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt;

4. Nguyễn Văn M, sinh năm 1954; nơi thường trú: Tổ D, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt;

5. Phan Trần Thiếu L, sinh năm 1969; nơi thường trú: Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt;

6. Lê Văn Đ, sinh năm 1962; nơi thường trú: Tổ C, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

7. Hoàng Văn T3, sinh năm 1985; nơi thường trú: Tổ F, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Văn A đã có hành vi chơi lô, số đề với các hình thức "Lô 2 số", "Lô 3 càng" "Lô đá", "Đầu, cuối", vào ngày 28/8/2023 bị cáo đã bán lô, số đề cho nhiều người dựa trên kết quả sổ xố của Đài P, cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn B mua bao lô 10 điểm, với số tiền 10 điểm x 13.000đ = 130.000đ, ông B đã trúng 02 lô 5 điểm thắng được số tiền là 5 điểm x 70.000đ x 2 = 700.000đ, tổng số tiền đánh bạc là 830.000đ. Ông Trịnh Văn Q mua 03 số đá 02 điểm với số tiền 3x2x26.000đ = 156.000đ; bao lô 03 điểm với số tiền 3x 13.000đ= 39.000đ; đầu đuôi với số tiền 4.000đ, tổng cộng iền đánh bạc là 199.000đ. Ông Lê Thái H1 mua lô bao lô 5 điểm với số tiền là 5x 13.000đ = 65.000đ. Ông Nguyễn Văn M mua bao lô 15 điểm với số tiền là 15 x 13.000đ =195.000đ. Ông Phan Trần Thiếu L mua bao lô 5 điểm với số tiền 5x 13.000đ = 65.000đ, trúng 5 điểm với số tiền 5x70.000đ = 350.000đ, tổng tiền đánh bạc là 415.000đ. Ông Lê Văn Đ mua bao lô 20 điểm với số tiền 20 x 13.000đ = 260.000đ, trúng 4 điểm với số tiền 4 x 70.000đ = 280.000đ, tổng tiền đánh bạc là 540.000đ. Tổng cộng tiền bị cáo đã bán cho 06 người nêu trên là 914.000đ, người chơi thắng 1.330.000đ, tiền đánh bạc của bị cáo với 06 người chơi trên là 2.244.000đ.

Căn cứ vào phơi đề thu giữ và tin nhắn điện thoại vào ngày 28/8/2023 xác định ngoài 06 người nêu trên, bị cáo còn ghi lô, số đề cho nhiều người khác, cụ thể như sau: Ghi bao lô 2 số 540 điểm với số tiền 7.020.000đ, người chơi thắng được 62 điểm với số tiền 62 x 70.000đ = 4.340.000đ, tổng cộng tiền đánh bạc là 11.360.000đ; Ghi bao lô 3 càng 6 điểm với số tiền 6 x 13.000đ = 78.000đ, người chơi thắng 2 điểm với số tiền 2 x 500.000đ = 1.000.000đ, tiền đánh bạc là 1.078.000đ; ghi lô đá 15 điểm với số tiền 494.000đ; ghi đầu cuối với số tiền 1.318.000đ, người chơi trúng số đầu 6.000đ, với số tiền 6.000đ x 70 = 420.000đ, tiền đánh bạc là 1.738.000đ; Tổng cộng tiền đánh bạc là 11.360.000đ + 1.078.000đ + 494.000đ + 1.738.000đ = 14.670.000đ.

Như vậy trong ngày 28/8/2023 bị cáo đã tham gia đánh bạc với hình thức ghi lô, số đề với số tiền đánh bạc là 2.244.000đ + 14.670.000đ = 16.914.000đ.

Những người mua lô, số đề đã đưa đủ tiền cho bị cáo, bị cáo chưa chung tiền thắng đề cho họ.

Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, model: 1280, số IMEI 357256/05/992880 /1 bên trong gắn thẻ sim số 0363612308; số tiền 8.980.000 đồng; 01 (một) tờ giấy khổ A4, một mặt có in chữ đánh máy, một mặt có nhiều chữ số viết tay liên quan đến nội dung mua bán số lô, số đề (được đánh số 1, có chữ ký và chữ viết của Phan Văn A); 01 tờ vé số, mặt trước có in dòng chữ "XỔ SỐ KIẾN THIẾT GIA LAI" , dãy số "331411", thứ sáu ngày 07-08-2023; mặt sau có ghi "28/08 PY (41)5, (13)5" (*được đánh số 2, có chữ ký và chữ viết của Bùi Văn B)*; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng phía sau thân máy có các dòng chữ "Nokia Corporation" CODE 0592248; IMEI 357381/04/41357675, được gắn sim điện thoại mặt trước có ghi các chữ số 8401110833126202, mặt sau có chữ "mobicard".

Bị cáo khai bị cáo chỉ là người ghi lô, số đề và chuyển lại cho Hoàng Văn T3 ở Tổ F, phường A để hưởng tiền chênh lệch. Tuy nhiên quá trình điều tra T3 không thừa nhận và cũng không có căn cứ chứng minh Hoàng Văn T3 nhận lô, số đề từ bị cáo.

2. Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 23/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê truy tố bị cáo Phan Văn A về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn A phạm tội "Đánh bạc". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn A từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 16.914.000đ; 02 điện thoại; tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Người bào chữa trình bày: Đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị kết tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận tất cả hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người khuyết tật mức độ nặng, gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, các con bị cáo đều đã lập gia đình ở riêng không có ai hỗ trợ. Bị cáo hiện là lao động chính duy nhất trong gia đình với thu nhập chính từ công việc bán vé số, việc phải chấp hành hình phạt tù gây ảnh hưởng rất lớn đến bị cáo và gia đình bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt cho bị cáo được tự cải tạo tại nhà dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng bảo đảm tính giáo dục và răn đe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo trình bày tiền bị cáo bán đề bị cáo giữ lại để nếu người chơi thắng đề sẽ gặp trực tiếp bị cáo để nhận tiền; người mua lô, số đề cũng thừa nhận nếu thắng đề thì gặp trực tiếp bị cáo để nhận tiền thắng đề; đồng thời không chứng minh được Hoàng Văn T3 có nhận lô số đề từ bị cáo, do vậy xác định bị cáo là "Chủ đề". Căn cứ vào nội dung tin nhắn điện thoại, tờ phơi đề đã thu giữ, có căn cứ xác định vào ngày 28/8/2023 bị cáo đã tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi lô, số đề với số tiền dùng đánh bạc là 16.914.000đ. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Bùi Văn B, Trịnh Văn Q, Lê Thái H1, Nguyễn Văn M, Phan Trần Thiếu L, Lê Văn Đ là người mua lô, số đề, nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ và đều không có tiền án, tiền sự về hành vi quy định tại Điều 321, Điều 322 của Bộ luật Hình sự nên không cấu thành tội "Đánh bạc" theo Điều 321 của Bộ luật Hình sự, do vậy chỉ xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đang có một tiền sự về hành vi "Đánh bạc".

[6] Về hình phạt: Vào ngày 02/3/2023 bị cáo bị xử phạt tiền về hành vi "Đánh bạc" với hình thức ghi lô, số đề, đến ngày 28/8/2023 lại tiếp tục thực hiện hành vi "Đánh bạc" dưới hình thức ghi lô, số đề. Bị cáo đang có tiền sự về hành vi "Đánh bạc" nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng tại địa phương, do vậy cần xử phạt nghiêm. Bị cáo có nhân thân xấu, do vậy việc cho bị cáo được tự cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là không bảo đảm tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm, nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe. Tuy nhiên xét bị cáo là người khuyết tật vận động mức độ nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[7] Bị cáo là người khuyết tật nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo thừa nhận đã nhận đủ tiền của những người ghi đề, chưa đưa tiền thắng đề cho người chơi. Do vậy theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, cần tịch thu số tiền là dùng vào việc đánh bạc của bị cáo cụ thể: Tịch thu số tiền bị cáo đã nhận từ người ghi đề là 9.824.000đ và tiền bị cáo phải bỏ ra để chi trả thưởng cho người chơi là 7.090.000đ, tổng cộng 16.914.000đ.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội để nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, model: 1280; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng phía sau thân máy có các dòng chữ "Nokia Corporation" CODE 0592248.

- Tịch thu vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội để tiêu hủy gồm sim điện thoại số 0363612308 và sim điện thoại mặt trước có ghi các chữ số 8401110833126202, mặt sau có chữ "mobicard".

- Số tiền 8.980.000đ được khấu trừ vào số tiền bị cáo phải nộp nêu tại mục [9].

[10] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn A phạm tội "Đánh bạc";

2. Xử phạt bị cáo Phan Văn A 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Phan Văn A phải nộp 16.914.000đ (mười sáu triệu, chín trăm mười bốn nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước, khấu trừ vào số tiền đang tạm giữ là 8.980.000đ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2024), bị cáo còn phải nộp 7.934.000đ (bảy triệu, chín trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước vật chứng gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, model: 1280, số IMEI 357256/05/992880/01, máy đã cũ, phần vỏ nhựa dưới cuối bàn phím bị vỡ;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng, phía sau thân máy có các dòng chữ "Nokia Corporation" CODE: 0592248"; IMEI 357381/04/41357675.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là sim điện thoại số thẻ sim số 0363612308 (gắn trong điện thoại NOKIA màu đen, model: 1280, số IMEI 357256/05/992880/01 nêu trên) và sim điện thoại sim điện thoại mặt trước có ghi các chữ số 8401110833126202, mặt sau có chữ "mobicard", (gắn trong điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng, phía sau thân máy có các dòng chữ "Nokia Corporation" CODE: 0592248 nêu trên).

(Vật chứng đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A)

5. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đ, ông B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 09/5/2024. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Q, ông H1, ông M, ông L, ông T3 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã An Khê;
- Công an thị xã An Khê;
- Chi cục THADS thị xã An Khê;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Thảo